|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Đơn vị báo cáo…. Biểu số 01-TTGS** | | |  |
| **BÁO CÁO THỰC HIỆN TỶ LỆ AN TOÀN VỐN TỐI THIỂU RIÊNG LẺ** | | |  |
| *Tháng….năm….* | | |  |
| *Đơn vị: Triệu VND* | | |  |
| **STT** | **Tên chỉ tiêu** | **Giá trị** | **Kiểu dữ liệu** |
| **1** | **Vốn tự có để tính tỷ lệ an toàn vốn** |  | **N(16,1)** |
| 1.1 | Vốn cấp 1 |  | **N(16,1)** |
| 1.2 | Vốn cấp 2 |  | **N(16,1)** |
| 1.3 | Các khoản phải trừ khỏi vốn tự có |  | **N(16,1)** |
| **2** | **Tổng tài sản “Có” nội bảng phân theo các mức độ rủi ro** |  | **N(16,1)** |
| 2.1 | Tài sản “Có” rủi ro 0% |  | **N(16,1)** |
| 2.2 | Tài sản “Có” rủi ro 20% |  | **N(16,1)** |
| 2.3 | Tài sản “Có” rủi ro 50% |  | **N(16,1)** |
| 2.4 | Tài sản “Có” rủi ro 100% |  | **N(16,1)** |
| 2.5 | Tài sản “Có” rủi ro 150% |  | **N(16,1)** |
| 2.6 | Tài sản “Có” rủi ro 200% |  | **N(16,1)** |
| 2.7 | Tổng giá trị tài sản “Có” tương ứng của cam kết ngoại bảng xác định theo mức độ rủi ro |  | **N(16,1)** |
| **3** | **Tổng tài sản "Có" đã điều chỉnh theo mức độ rủi ro** |  | **N(16,1)** |
| **4** | **Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu** |  | **N(4,2)** |

***1. Đối tượng áp dụng:*** Các TCTD, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài (trừ Quỹ tín dụng nhân dân, Tổ chức tài chính vi mô, Ngân hàng Chính sách xã hội).

***2. Yêu cầu số liệu báo cáo:*** Trụ sở chính các TCTD tổng hợp số liệu toàn hệ thống gửi NHNN thông qua Cục Công nghệ thông tin.

***3. Đơn vị nhận và duyệt báo cáo:*** CQTTGSNH

***4. Hướng dẫn lập báo cáo:*** Theo quy định hiện hành về các giới hạn, tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động của các TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

- Chỉ tiêu (1) = Chỉ tiêu (1.1 + 1.2 - 1.3).

- Nhóm chỉ tiêu 2 là số dư Tài sản "Có" thuộc các nhóm rủi ro chưa nhân hệ số rủi ro (riêng chỉ tiêu 2.7 đã được nhân với hệ số rủi ro tương ứng theo quy định hiện hành về các giới hạn, tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động của các TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài).

- Chỉ tiêu (2) = Chỉ tiêu (2.1 + 2.2 + 2.3 + 2.4 +2.5 + 2.6).

- Chỉ tiêu (3) = Chỉ tiêu (2.1) x 0% + chỉ tiêu (2.2) x 20% + chỉ tiêu (2.3) x 50% + chỉ tiêu (2.4) x 100% + chỉ tiêu (2.5) x 150% + chỉ tiêu (2.6) x 200% + chỉ tiêu (2.7)

- Chỉ tiêu (4) = (chỉ tiêu (1) \*100) / Chỉ tiêu (3)

*\**Các cột giá trị: Phần thập phân lấy 1 số sau dấu "," (Ví dụ: 12,3)

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Đơn vị báo cáo…. Biểu số 02-TTGS** | | |  |
| **BÁO CÁO THỰC HIỆN TỶ LỆ AN TOÀN VỐN TỐI THIỂU HỢP NHẤT** | | |  |
| *Quý….năm….* | | |  |
| *Đơn vị: Triệu VND* | | |  |
| **STT** | **Tên chỉ tiêu** | **Giá trị** | **Kiểu dữ liệu** |
| **1** | **Vốn tự có để tính tỷ lệ an toàn vốn** |  | **N(16,1)** |
| 1.1 | Vốn cấp 1 hợp nhất |  | **N(16,1)** |
| 1.2 | Vốn cấp 2 hợp nhất |  | **N(16,1)** |
| 1.3 | Các khoản phải trừ khỏi vốn tự có |  | **N(16,1)** |
| **2** | **Tổng tài sản** “Có” **nội bảng phân theo các mức độ rủi ro** |  | **N(16,1)** |
| 2.1 | Tài sản “Có” rủi ro 0% hợp nhất |  | **N(16,1)** |
| 2.2 | Tài sản “Có” rủi ro 20% hợp nhất |  | **N(16,1)** |
| 2.3 | Tài sản “Có” rủi ro 50% hợp nhất |  | **N(16,1)** |
| 2.4 | Tài sản “Có” rủi ro 100% hợp nhất |  | **N(16,1)** |
| 2.5 | Tài sản “Có” rủi ro 150% hợp nhất |  | **N(16,1)** |
| 2.6 | Tài sản “Có” rủi ro 200% hợp nhất |  | **N(16,1)** |
| 2.7 | Tổng giá trị tài sản “Có” tương ứng của cam kết ngoại bảng xác định theo mức độ rủi ro hợp nhất |  | **N(16,1)** |
| **3** | **Tổng tài sản "Có" đã điều chỉnh theo mức độ rủi ro** |  | **N(16,1)** |
| **4** | **Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu hợp nhất** |  | **N(4,2)** |

***1. Đối tượng áp dụng:*** Các TCTD (trừ Ngân hàng Chính sách xã hội, Ngân hàng Hợp tác xã, Chi nhánh ngân hàng nước ngoài, Quỹ tín dụng nhân dân, Tổ chức tài chính vi mô).

***2. Yêu cầu số liệu báo cáo:*** Trụ sở chính các TCTD tổng hợp số liệu toàn hệ thống gửi NHNN thông qua Cục Công nghệ thông tin.

***3. Đơn vị nhận và duyệt báo cáo:*** CQTTGSNH

***4. Hướng dẫn lập báo cáo:*** Theo quy định hiện hành về các giới hạn, tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động của các TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

- Chỉ tiêu (1) = Chỉ tiêu (1.1 + 1.2 - 1.3).

- Nhóm chỉ tiêu 2 là số dư Tài sản "Có" thuộc các nhóm rủi ro chưa nhân hệ số rủi ro (riêng chỉ tiêu 2.7 đã được nhân với hệ số rủi ro tương ứng theo quy định hiện hành về các giới hạn, tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động của các TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài).

- Chỉ tiêu (2) = Chỉ tiêu (2.1 + 2.2 + 2.3 + 2.4 +2.5 + 2.6).

- Chỉ tiêu (3) = Chỉ tiêu (2.1) x 0% + chỉ tiêu (2.2) x 20% + chỉ tiêu (2.3) x 50% + chỉ tiêu (2.4) x 100% + chỉ tiêu (2.5) x 150% + chỉ tiêu (2.6) x 200% + chỉ tiêu (2.7)

- Chỉ tiêu (4) = (chỉ tiêu (1) \*100) / Chỉ tiêu (3)

*\**Các cột giá trị: Phần thập phân lấy 1 số sau dấu "," (Ví dụ: 12,3)